

Mẫu 08_CBT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

**NGÂN HÀNG TMCP
AN BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1051./CV-TCĐ, 25

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình**

- Mã chứng khoán: **ABB**

- Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 84-24-37612888

Fax: 84-24-35190416

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK) công bố thông tin về Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị số 07/NQ-HĐQT.25 ngày 09/04/2025 về việc Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 09/04/2025 tại đường dẫn <https://www.abbank.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

*** Tài liệu đính kèm:**

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBT



PHO TONG GIAM ĐOC
Nguyễn Thị Hương

Số: ...07.../NQ-HĐQT.25

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH****V/v: Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ban hành ngày 17/6/2020 được sửa đổi và văn bản sửa đổi, bổ sung năm 2022;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và văn bản sửa đổi, bổ sung năm 2024;
- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Căn cứ Thông tư 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);
- Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực từ ngày 17/05/2021;
- Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng nhà nước quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Căn cứ Thông tư 59/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 của Ngân hàng nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng nhà nước quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Căn cứ Thông tư 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình;

- Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-HĐQT.22 ngày 27/07/2022 của Hội đồng Quản trị về việc Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phát hành Kỳ phiếu, Tín phiếu, Chứng chỉ tiền gửi, Trái phiếu của ABBANK;
- Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến các Thành viên Hội đồng Quản trị theo Phiếu trình số 27...2025... ngày 03/4/2025 của Văn phòng HĐQT về việc phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2025;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 01 năm 2025 của Ngân hàng TMCP An Bình (sau đây gọi tắt là “**Phương Án Phát Hành**”), nội dung cụ thể của Phương Án Phát Hành được đính kèm Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao/ủy quyền Chủ tịch HĐQT quyết định xử lý các vấn đề thực tiễn phát sinh trong quá trình thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) tổ chức thực hiện Phương án phát hành đã được Hội đồng Quản trị thông qua.
2. Giao/ủy quyền cho Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) tổ chức thực hiện Phương án phát hành đã được Hội đồng Quản trị thông qua, cụ thể như sau:
 - a) Tổ chức triển khai thực hiện Phương Án Phát Hành theo các quy định hiện hành của ABBANK và pháp luật liên quan
 - b) Căn cứ tình hình thực tế, quyết định một số nội dung như được nêu tại Phương Án Phát Hành, bảo đảm tổng mệnh giá Trái phiếu chào bán của tất cả các đợt chào bán của Phương Án Phát Hành không vượt quá 20.000.000.000.000 VNĐ (Hai mươi nghìn tỷ đồng)
 - c) Quyết định việc mua lại Trái Phiếu và các nội dung khác của phương án mua lại Trái Phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn: thời điểm mua lại cụ thể, giá mua lại,...) và thực hiện việc mua lại Trái Phiếu khi phát sinh.
 - d) Quyết định các chi phí thực tế liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, mua lại Trái Phiếu của ABBANK.
 - e) Phê duyệt và ký kết các quyết định chào bán của từng đợt chào bán, Bản công bố thông tin của từng đợt chào bán, tất cả các văn kiện, tài liệu, hợp đồng, tài liệu khác liên quan đến và/hoặc phục vụ cho việc phát hành, chào bán, mua lại Trái Phiếu (nếu có) theo Phương Án Phát Hành nêu trên.
 - f) Quyết định, ký, tổ chức và thực hiện các thủ tục tại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến việc phát hành trái phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn: việc đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, việc đăng ký giao dịch trái phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội...), mua lại trái phiếu (khi phát sinh) của ABBANK.

mu

- g) Thực hiện các công việc khác có liên quan để tổ chức, triển khai thực hiện Phương Án Phát Hành và các công việc liên quan khác sau phát hành bảo đảm tuân thủ các nội dung đã được HĐQT thông qua theo Nghị Quyết này và quy định pháp luật
- h) Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) được phép ủy quyền lại các công việc được giao, phân công, ủy quyền nêu trên và chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền lại.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các Thành viên HĐQT, thành viên Ban Điều hành, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP HĐQT;
- Khối NV-TTTC&NHGD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đào Mạnh Kháng

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 01 NĂM 2025 CỦA ABBANK

((Kèm theo Nghị quyết số ... 07.../NQ-HĐQT.25 ngày 09 tháng 4 năm 2025 của

Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP An Bình))

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự số 03/2022/QH15 ("**Luật Doanh nghiệp**");
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; được sửa đổi, bổ sung năm 2024 ("**Luật Chứng khoán**");
- Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ban hành ngày 18/01/2024 ("**Luật Các Tổ Chức Tín Dụng**");
- Nghị định 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị định 153**");
- Nghị định 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153/2020/NĐ-CP ("**Nghị định 65**");
- Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị định 08**");
- Thông tư 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) ("**Thông tư 76**");
- Thông tư 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("**Thông tư 01**");
- Thông tư 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng nhà nước quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước ("**Thông tư 12**");
- Thông tư 59/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng nhà nước quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước ("**Thông tư 59**");
- Thông tư 30/2023/TT-BTC ngày 17/05/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường

giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước (“**Thông tư 30**”);

- Quyết định số 147/QĐ-HĐQT.22 ngày 27/07/2022 của Hội đồng Quản trị về việc Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phát hành Kỳ phiếu, Tín phiếu, Chứng chỉ tiền gửi, Trái phiếu của ABBANK;
- Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình;
- Các quy định của pháp luật khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ LẦN 1 NĂM 2025

1. Thông tin về Tổ Chức Phát Hành

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình.
- Tên viết tắt: Ngân hàng An Bình/ABBANK.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty đại chúng.
- Trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần: mã số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 17/05/1993, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần 29 ngày 28/06/2023.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 120/GP-NHNN ngày 12/12/2018 do Ngân hàng Nhà nước cấp và các văn bản sửa đổi bổ sung.
- Số tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu của các đợt chào bán:

Chủ tài khoản: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Citad code: 0132.3002

Mở tại: Ngân hàng TMCP An Bình – Hội sở chính

2. Mục đích phát hành Trái Phiếu

Phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật chuyên ngành, cụ thể bổ sung nguồn vốn để phát triển hoạt động tín dụng (cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp) theo quy định của Luật Các Tổ Chức Tín Dụng.

3. Thuyết minh việc đáp ứng từng điều kiện chào bán Trái Phiếu theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định 153

STT	Điều kiện chào bán trái phiếu	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
I	Điều kiện chung về chào bán trái phiếu		
1.	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam	Đáp ứng	ABBANK là công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301412222 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/05/1993, đăng ký

STT	Điều kiện chào bán trái phiếu	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
			thay đổi lần thứ 29 ngày 28/06/2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Đồng thời được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động ngân hàng số 120/GP-NHNN ngày 12/12/2018.
2.	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn	Đáp ứng	Căn cứ theo Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 của ABBANK (bao gồm báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG), đồng thời qua việc phê duyệt Phương án phát hành này, ABBANK cam kết về việc đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, lãi các trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu.
3.	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Đáp ứng	Tại Phương án phát hành này và Báo cáo tỷ lệ an toàn vốn năm 2024 và báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và hợp nhất được lập bởi Công ty TNHH KPMG) của ABBANK đã nêu rõ thông tin chứng minh ABBANK đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
4.	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định tại Nghị định 153	Đáp ứng	Phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận bởi Hội đồng quản trị của ABBANK phù hợp với quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP An Bình
5.	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định 153	Đáp ứng	Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của ABBANK được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG là tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật và không phải là người có liên quan đối với doanh nghiệp phát hành theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Công ty TNHH KPMG đã đưa ra kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất được lập năm 2024.
6.	Đối tượng tham gia đợt chào bán đối với trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền: đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng	Đáp ứng	Tại Phương án phát hành này, đối tượng mua trái phiếu do ABBANK phát hành là các tổ chức đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật chứng khoán.

STT	Điều kiện chào bán trái phiếu	Khả năng đáp ứng	Thuyết minh
	khoản chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán		
II Điều kiện chào bán trái phiếu thành nhiều đợt			
7	Các điều kiện chào bán trái phiếu theo quy định tại Điều 9 Nghị định 153.	Đáp ứng	ABBANK đã đáp ứng theo Mục I nêu trên
8.	Có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt phù hợp với mục đích phát hành trái phiếu được phê duyệt. Phương án chào bán trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo Điều lệ của công ty.	Đáp ứng	ABBANK có nhu cầu huy động vốn thành nhiều đợt. Căn cứ Khoản 8 Điều 52 Điều lệ của ABBANK, Hội đồng quản trị có thẩm quyền thông qua Phương án phát hành trái phiếu.
9.	Có phương án phát hành trái phiếu trong đó dự kiến cụ thể về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn của từng đợt chào bán	Đáp ứng	- Dự kiến về khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn từ các đợt phát hành trái phiếu được nêu chi tiết tại Phương án này. - Cụ thể khối lượng, thời điểm và kế hoạch sử dụng vốn chi tiết của từng đợt phát hành sẽ được nêu chi tiết tại Quyết định phát hành từng đợt.
10	Thời gian phân phối trái phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán. Tổng thời gian chào bán trái phiếu thành nhiều đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên	Đáp ứng	- Tại Phương án phát hành này, ABBANK công bố thời gian chào bán từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán đó. Đồng thời, tổng thời gian chào bán các đợt tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên

4. Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu dự kiến chào bán; địa điểm tổ chức đợt chào bán; số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán của từng đợt và dự kiến thời điểm chào bán của từng đợt

a) Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu dự kiến chào bán

- Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP An Bình.
- Tên gọi của Trái Phiếu: Trái phiếu riêng lẻ lần 1 của ABBANK năm 2025
- Loại hình Trái Phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh và không phải nợ thứ cấp của ABBANK.

- Kỳ hạn Trái Phiếu: Từ 01 năm đến 05 năm, kỳ hạn cụ thể do Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định tại từng đợt chào bán.
- Khối lượng (tổng mệnh giá) chào bán: 20.000.000.000.000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi nghìn tỷ đồng chẵn*).
- Mệnh giá Trái Phiếu: một trăm triệu (100.000.000) đồng hoặc bội số của một trăm triệu (100.000.000) đồng.
- Giá phát hành: 100% Mệnh giá Trái phiếu
- Đồng tiền phát hành và thanh toán trái phiếu: đồng Việt Nam.
- Hình thức Trái Phiếu: Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ, có ghi tên Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Lãi suất danh nghĩa Trái Phiếu:
 - o Cố định hoặc thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi.
 - o Trường hợp lãi suất danh nghĩa Trái Phiếu là lãi suất thả nổi hoặc kết hợp giữa lãi suất cố định và thả nổi thì lãi suất thả nổi được xác định dựa trên: “cơ sở tham chiếu” +/- (cộng hoặc trừ) “biên độ” theo đó:
 - “cơ sở tham chiếu” để xác định lãi suất danh nghĩa là một trong hai trường hợp sau (tùy đợt áp dụng):
 - i. Mức bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng được công bố trên website của Ngân hàng TMCP Công Thương, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.
 - ii. Mức lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng đồng Việt Nam của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 48/2024/TT-NHNN ngày 30 tháng 09 năm 2024 (và các văn bản sửa đổi, bổ sung liên quan hiệu lực – nếu có), áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng, được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - “biên độ” xác định trên cơ sở tình hình thị trường, khả năng chấp nhận/nhu cầu vốn của ABBANK tại thời điểm chào bán của mỗi đợt, phù hợp với quy định về lãi suất của Ngân hàng nhà nước trong từng thời kỳ. Biên độ của mỗi đợt chào bán Trái Phiếu được nêu rõ tại Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt và tại Bản công bố thông tin cho nhà đầu tư mua Trái phiếu cho từng đợt chào bán

- Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định mức lãi suất danh nghĩa Trái Phiếu của từng đợt chào bán đảm bảo phù hợp với quy định trên, các quy định hiện hành về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong từng thời kỳ, trên cơ sở tham mưu của Hội đồng quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO), lãi suất thị trường, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và an toàn hoạt động và nêu rõ tại Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt và tại Bản công bố thông tin cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu của từng đợt chào bán.
- Đối tượng chào bán Trái Phiếu: là các tổ chức đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định của pháp luật.
- Phương thức phát hành: bán trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc thông qua đại lý phát hành; phương thức phát hành cụ thể của từng đợt chào bán do Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định.
- Phương thức thanh toán gốc Trái Phiếu: Tiền gốc được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn và/hoặc vào ngày mua lại trước hạn và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác, được quy định cụ thể tại Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt và tại Bản công bố thông tin của từng đợt chào bán. Nếu ngày thanh toán gốc không phải là ngày làm việc thì tiền gốc sẽ được thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.
- Phương thức thanh toán lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, định kỳ hàng năm vào ngày thanh toán lãi và/hoặc vào ngày mua lại trước hạn và/hoặc ngày đáo hạn và/hoặc ngày đến hạn thanh toán khác mà ABBNK phải thanh toán gốc Trái Phiếu. Nếu ngày thanh toán lãi không phải là ngày làm việc thì tiền lãi sẽ được thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.
- Các tổ chức liên quan:
 - Tổ chức Tư vấn Hồ sơ chào bán Trái Phiếu: Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định lựa chọn Công ty chứng khoán được cấp phép hoạt động đáp ứng yêu cầu của ABBANK trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật.
 - Tổ chức đăng ký, lưu ký và quản lý chuyển nhượng Trái Phiếu: Trái phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.
 - Đại lý phát hành (nếu có): Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định lựa chọn Công ty chứng khoán được cấp phép hoạt động đáp ứng yêu cầu của ABBANK trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật. Đại lý phát hành cụ thể của từng



đợt chào bán Trái phiếu (nếu có) sẽ quy định trong Quyết định phát hành theo từng đợt.

b) Địa điểm tổ chức đợt chào bán: Tại Trụ sở chính, các Chi nhánh, Phòng giao dịch của ABBANK.

c) Số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán từng đợt và dự kiến thời điểm chào bán của từng đợt:

Trái Phiếu được chào bán thành nhiều đợt, thời gian chào bán, số lượng đợt chào bán và khối lượng chào bán của từng đợt dự kiến như sau:

- Số lượng đợt chào bán dự kiến: tối đa 25 (Hai mươi lăm) đợt.
- Khối lượng chào bán dự kiến mỗi đợt: tối đa 2.000 (Hai nghìn) tỷ VND/đợt, đảm bảo tổng giá trị mệnh giá Trái Phiếu chào bán lũy kế các đợt chào bán theo mệnh giá tối đa là 20.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai mươi nghìn tỷ đồng).
- Thời điểm chào bán dự kiến: từ tháng 03/2025 đến tháng 12/2025, bảo đảm thời gian phân phối Trái Phiếu của từng đợt chào bán không vượt quá 30 ngày kể từ ngày công bố thông tin của đợt chào bán đó. Tổng thời gian các đợt chào bán Trái Phiếu tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày phát hành của đợt chào bán đầu tiên.
- Thời điểm dự kiến của các đợt chào bán: Theo nhu cầu sử dụng vốn của ABBANK, phục vụ nhu cầu cho vay của ABBANK năm 2025 và các năm tiếp theo.

Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) căn cứ vào tình hình thực tế chào bán, quyết định về số lượng đợt chào bán, khối lượng chào bán và thời điểm chào bán cụ thể của từng đợt.

5. Các trường hợp, điều kiện, điều khoản và cam kết của Tổ Chức Phát Hành về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, hoán đổi Trái Phiếu

5.1. Mua lại Trái Phiếu trước hạn

a) Các trường hợp mua lại trái phiếu trước hạn bao gồm:

- (i) Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo đề nghị của ABBANK: ABBANK có quyền mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu trước hạn vào các thời điểm cụ thể trong kỳ hạn của Trái Phiếu và Những Người sở hữu Trái Phiếu phải bán lại Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ cho ABBANK theo đề xuất của ABBANK. Thời điểm, khối lượng mua lại, giá mua lại cụ thể của từng đợt chào bán sẽ tùy thuộc vào tình hình thị trường và khả năng cân đối vốn của ABBANK tại thời điểm mua lại và sẽ được công bố cụ thể tại Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt chào bán và tại bản Công bố thông tin trước mỗi đợt chào bán.
- (ii) Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu: Người sở hữu Trái phiếu có quyền đề nghị ABBANK mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu mà mình đang nắm giữ trước hạn vào các thời điểm cụ thể trong kỳ hạn của Trái Phiếu và ABBANK phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo đề nghị của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Thời điểm, khối lượng, giá mua lại cụ thể sẽ tùy thuộc vào thỏa thuận giữa nhà đầu tư và ABBANK tại thời điểm chào bán của mỗi đợt chào bán và sẽ được công bố

cụ thể tại Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt chào bán và tại bản Công bố thông tin trước mỗi đợt chào bán.

(iii) Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận: Ngoài hai trường hợp nêu trên, ABBANK và Người sở hữu Trái phiếu có thể thỏa thuận về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn vào bất kỳ thời điểm nào trong kỳ hạn của Trái Phiếu.

b) Điều kiện, điều khoản về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn:

- Mục đích mua lại: tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh vào thời điểm dự kiến mua lại và/hoặc theo cam kết mua lại Trái Phiếu của ABBANK khi phát hành.
- Tổng giá trị mệnh giá trái phiếu dự kiến mua lại: tối đa bằng tổng mệnh giá chào bán thành công và không quá 20.000 tỷ đồng (tổng mệnh giá Trái Phiếu).
- Nguồn vốn mua lại: từ các nguồn thu của ABBANK và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.
- Giá mua lại Trái Phiếu: Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định và quy định công thức tính giá mua lại tại Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt chào bán và tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu của từng đợt chào bán.
- Thủ tục mua lại Trái Phiếu (bao gồm nhưng không giới hạn phương thức tổ chức mua lại, điều kiện và điều khoản của việc mua lại,...): Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định và quy định tại Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt chào bán và tại Bản công bố thông tin trước mỗi đợt chào bán đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam.
- Thời điểm mua lại: Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định và quy định tại Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt chào bán và tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn.

c) Cam kết của Tổ Chức Phát Hành về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn

ABBANK cam kết mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Phương án phát hành Trái Phiếu, Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt chào bán và Bản công bố thông tin trước mỗi đợt chào bán trái phiếu.

5.2. Mua lại Trái phiếu bắt buộc

ABBANK mua lại bắt buộc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái phiếu trong các trường hợp sau:

- a) Vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch Trái Phiếu theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;

- b) Vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
- c) Các trường hợp khác được nêu cụ thể tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán của mỗi đợt.

5.3. Hoán đổi Trái Phiếu: Không có

6. Một số chỉ tiêu tài chính của ABBANK trong 03 năm liền kể trước năm phát hành và sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có)

ĐVT: Triệu đồng

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2022; 2023 và 2024 của ABBANK)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	Vốn chủ sở hữu	13.053.393	13.479.217	14.024.232
1.1	Vốn điều lệ	9.409.471	10.350.368	10.350.368
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	34.279	34.279	34.279
1.3	Quỹ dự trữ	1.083.659	1.150.399	1.284.297
1.4	Lợi nhuận chưa phân phối	2.524.990	1.943.177	2.354.294
1.5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-	-
1.6	Chênh lệch tỷ giá	-	-	-
2	Tổng nợ phải trả	117.093.252	148.619.956	162.688.881
	Tổng nợ phải trả (có quy đổi các khoản nợ ngoại tệ theo tỷ giá của VCB tại thời điểm lập báo cáo) (*)	155.208.457	190.814.280	179.964.883
2.1	Tiền gửi và vay các TCTD khác	22.181.282	29.041.487	45.930.839
-	Tiền gửi của các TCTD khác	19.401.424	24.774.677	42.765.878
-	Vay các TCTD khác	2.779.858	1.594.710	3.164.961
2.2	Tiền gửi của khách hàng	84.124.615	100.034.291	90.719.121
2.3	Các công cụ tài chính phải sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	265.268	381.690
2.4	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	214.756	26.613	9.364
2.5	Phát hành giấy tờ có giá	7.700.000	15.600.000	19.230.000
-	Nợ vay từ phát hành chứng chỉ tiền gửi	1.000.000	5.400.000	13.830.000
-	Nợ vay từ phát hành trái phiếu	6.700.000	10.200.000	5.400.000
+	Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	6.700.000	10.200.000	5.400.000
+	Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước	0	0	0
+	Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế	0	0	0
2.6	Các khoản nợ khác	2.872.599	3.652.297	2.685.098
-	Các khoản lãi, phí phải trả	2.055.708	3.138.846	1.736.021
-	Các khoản phải trả và công nợ khác	816.891	513.451	949.077
3	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (lần)			
3.1	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,90	0,92	0,92
	Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản (có quy đổi các khoản nợ ngoại tệ theo tỷ giá của VCB tại thời điểm lập báo cáo)	1,19	1,18	1,02

hu

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
3.2	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	8,97	11,03	11,6
	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (có quy đổi các khoản nợ ngoại tệ theo tỷ giá của VCB tại thời điểm lập báo cáo)	11,89	14,16	12,83
4	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán nhanh có ý nghĩa tương đương Tỷ lệ khả năng chi trả trong ngành ngân hàng tuân thủ theo quy định của NHNN:			
4.1	Tỷ lệ khả năng chi trả VNĐ trong 30 ngày	99,68%	67,17%	91,42%
4.2	Tỷ lệ khả năng chi trả USD trong 30 ngày	180,50%	Không áp dụng tỷ lệ do dòng tiền ra ròng âm	Không áp dụng tỷ lệ do dòng tiền ra ròng âm
5	Tổng dư nợ vay trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,51	0,76	0,39
6	Lợi nhuận			
6.1	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	1.702.405	584.044	744.218
6.2	Lợi nhuận sau thuế (LNST) trong năm tài chính	1.356.730	453.502	585.556
7	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
7.1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	1,08%	0,31%	0,35%
7.2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	10,95%	3,42%	4,26%
8	Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành	Chi tiết tại bảng tiếp theo		

(*) Ngoại trừ NZD quy đổi theo tỷ giá của SBV do VCB không có tỷ giá tham chiếu, các ngoại tệ còn lại sử dụng tỷ giá quy đổi tại thời điểm lập báo cáo, theo tỷ giá bán của VCB.

CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN VỐN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT CHUYÊN NGÀNH ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định của NHNN	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
1	CAR	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư số 41/2016/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi bổ sung	≥8%	12,04% (Tuân thủ)	11,25% (Tuân thủ)	10,04% (Tuân thủ)
	Vốn cấp 1			13.047.958	13.473.739	14.043.613
	Vốn cấp 2			605.634	704.048	682.878
	Các khoản giảm trừ khỏi vốn			58.145	0	0
	Tài sản có rủi ro			111.820.602	126.067.853	146.683.937
2	LDR	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;	≤85%	72,26% (Tuân thủ)	68,39% (Tuân thủ)	68,02% (Tuân thủ)
	Tổng dư nợ			79.872.063	97.407.675	103.583.004

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định của NHNN	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
	<i>cho vay</i>	Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung				
	<i>Tổng tiền gửi</i>			110.528.815	142.439.127	152.284.014
3	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn		≤30%	25,69% (Tuân thủ)	21,25% (Tuân thủ)	25,94% (Tuân thủ)
	<i>Tổng nguồn vốn trung và dài hạn</i>			23.860.983	23.268.302	19.353.727
	<i>Tổng dư nợ cho vay trung và dài hạn</i>			44.226.729	45.099.274	45.759.568
	<i>Tổng nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung dài hạn</i>			79.272.844	102.711.798	101.801.687
4	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh		≤30%	10,10% (Tuân thủ)	10,11% (Tuân thủ)	8,74% (Tuân thủ)
	<i>Tổng các khoản mua, đầu tư TPCP, TP được CP bảo lãnh</i>			10.878.000	11.708.000	11.328.000
	<i>Tổng nợ phải trả bình quân của tháng liền kề trước đó</i>			110.989.082	121.496.823	133.802.197
5	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản		≥10%	21,92% (Tuân thủ)	18,33% (Tuân thủ)	14,82% (Tuân thủ)
	<i>Tài sản thanh khoản ngay</i>			25.977.376	27.189.473	23.308.263
	<i>Tổng nợ phải trả</i>			118.500.286	148.331.974	157.266.379
6	Tỷ lệ khả năng chi trả VNĐ trong 30 ngày		≥50%	99,68%	67,17% (Tuân thủ)	91,42% (Tuân thủ)

STT	Chỉ tiêu	Căn cứ pháp lý	Quy định của NHNN	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024
7	Tỷ lệ khả năng chi trả USD trong 30 ngày		10%	180,50% (Tuân thủ)	Không áp dụng tỷ lệ do dòng tiền ra ròng âm (Tuân thủ)	Không áp dụng tỷ lệ do dòng tiền ra ròng âm (Tuân thủ)
8	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần		Thực hiện theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
9	Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng		Thực hiện theo quy định	Tuân thủ	Tuân thủ	Tuân thủ
10	Trạng thái ngoại tệ dương so với VTC	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 38/2012/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung	$\leq 20\%$	0,13% (Tuân thủ)	4,89% (Tuân thủ)	12,26% (Tuân thủ)
11	Trạng thái ngoại tệ âm so với VTC	Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Thông tư 07/2012/TT-NHNN	$\leq 20\%$	0% (Tuân thủ)	0,03% (Tuân thủ)	0% (Tuân thủ)
12	Trạng thái vàng so với VTC		$\leq 2\%$	Không áp dụng (**)		

(**) Trong giấy phép của ABBANK không có hoạt động kinh doanh vàng.

Sự thay đổi sau khi phát hành (nếu có): Sau khi phát hành, Tổng số nợ phải trả, chỉ tiêu Tổng dư nợ vay trái phiếu (bao gồm tất cả các hình thức vay trái phiếu)/Vốn chủ sở hữu sẽ có thể thay đổi phụ thuộc vào kết quả chào bán Trái Phiếu thành công và phương án mua lại trước hạn đối với các trái phiếu đang lưu hành theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền trong thời gian chào bán Trái Phiếu. ABBANK cam kết các chỉ tiêu này bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn trong hoạt động của ngân hàng.



7. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu

ABBANK đã thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liên tiếp (giai đoạn 2022 đến 2024) trước đợt chào bán trái phiếu.

ABBANK sẽ cung cấp văn bản cam kết đáp ứng điều kiện này cho các nhà đầu tư mua trái phiếu ABBANK.

8. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu

- Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá) đối với những trái phiếu còn lưu hành tại thời điểm 31/12/2024: 5.400 (Năm nghìn bốn trăm) Tỷ VNĐ
- Lãi trái phiếu còn dư nợ đã thanh toán kể từ ngày phát hành của mỗi trái phiếu đến 31/12/2024: 170,37 Tỷ VNĐ
- Gốc trái phiếu đã thanh toán (theo mệnh giá) kể từ ngày phát hành của mỗi trái phiếu đến 31/12/2024: 0 VNĐ
- Dư nợ trái phiếu còn lại (theo mệnh giá) tại thời điểm 31/12/2024: 5.400 Tỷ VNĐ
- Tình hình sử dụng vốn trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2024:

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch – tỷ đồng	Đã sử dụng– tỷ đồng
1	Tăng vốn cấp 2	400	400
	Hoạt động cho vay	400	400
2	Tăng quy mô vốn khác	5.000	5.000
	Hoạt động cho vay	5.000	5.000
	Tổng	5.400	5.400

Kế hoạch thanh toán gốc, lãi các trái phiếu còn dư nợ cho nhà đầu tư: Tiền lãi, gốc các trái phiếu còn dư nợ dự kiến được ABBANK thanh toán theo đúng quy định tại bản công bố thông tin của từng đợt chào bán.

Nguồn để thanh toán gốc, lãi các trái phiếu còn dư nợ: từ các nguồn thu của ABBANK và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động vốn từ các tổ chức, dân cư và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.

ABBANK không vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu.

9. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Tổ Chức Phát Hành, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành

ABBANK có đủ nguồn vốn và đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp và khả năng trả nợ đối với trái phiếu dự kiến phát hành khi đến hạn thanh toán.

10. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện

Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của ABBANK được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG là tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật và không phải là người có liên quan đối với ABBANK theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 là ý kiến chấp thuận toàn phần, cụ thể như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.*

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2024 là ý kiến chấp thuận toàn phần, cụ thể như sau: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Ngân hàng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”.*

11. Phương thức phát hành Trái Phiếu

Phương thức phát hành: Bán trực tiếp cho nhà đầu tư và/hoặc thông qua đại lý phát hành thực hiện chào bán Trái Phiếu cho nhà đầu tư thuộc đối tượng được mua Trái Phiếu theo quy định tại mục 4 nêu trên.

Trong phạm vi quy định nêu trên, Tổng Giám Đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định phương thức phát hành cụ thể cho từng đợt chào bán và nêu rõ tại Quyết định phát hành Trái Phiếu của từng đợt chào bán và tại Bản công bố thông tin cho nhà đầu tư mua Trái phiếu cho từng đợt chào bán cụ thể.

12. Đối tượng chào bán Trái Phiếu:



Đối tượng chào bán Trái Phiếu là các tổ chức đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật.

13. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu

Số tiền thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu được ABBANK sử dụng để phát triển hoạt động tín dụng của Ngân hàng TMCP An Bình, cụ thể là để cho vay khách hàng cá nhân, doanh nghiệp. Thời gian sử dụng nguồn vốn thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu dự kiến sẽ được thực hiện trong 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Kế hoạch sử dụng vốn làm nhiều đợt: ABBANK sử dụng vốn làm nhiều đợt tùy theo nhu cầu giải ngân cho vay Khách hàng cá nhân của ABBANK từng thời kỳ. Chi tiết về kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được của từng đợt phát hành trái phiếu được quy định trong quyết định của Tổng Giám đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) về việc phát hành cho từng đợt chào bán và phù hợp với quy định tại Phương án phát hành trái phiếu này.

Trong trường hợp giải ngân theo tiến độ, nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi sẽ được sử dụng để gửi tại Ngân hàng Nhà nước và các TCTD khác.

14. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi trái phiếu

Nguồn để thanh toán gốc, lãi trái phiếu: từ các nguồn thu của ABBANK và/hoặc nguồn thu nợ cho vay đến hạn và/hoặc huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân và/hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác.

15. Cam kết công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành

ABBANK cam kết công bố thông tin cho các nhà đầu tư mua Trái Phiếu, báo cáo các cơ quan quản lý nhà nước theo đúng quy định Nghị Định 153; Nghị Định 65, Nghị Định 08, Thông Tư 76 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

16. Các cam kết khác Tổ Chức Phát Hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ các đợt chào bán Trái Phiếu;
- Duy trì hiệu lực của các chấp thuận cần thiết cho việc phát hành và chào bán Trái Phiếu;
- Tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với Tổ chức Phát Hành;
- Cung cấp thông tin cần thiết cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định;
- Đảm bảo các quyền lợi kèm theo Trái Phiếu (nếu có) của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- Mua lại Trái Phiếu trước hạn, mua lại Trái Phiếu bắt buộc theo quy định tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu của từng đợt chào bán và của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác quy định tại Bản công bố thông tin cụ thể của từng đợt chào bán.

17. Điều khoản về đăng ký, lưu ký Trái Phiếu



Trái Phiếu sau khi chào bán thành công sẽ được Tổ Chức Phát Hành đăng ký trái phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tuân thủ theo quy định của Nghị định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các quy định pháp luật có liên quan.

18. Điều khoản về giao dịch trái phiếu

Trái Phiếu được giao dịch giữa các tổ chức đáp ứng điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Nghị định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và quy định về đối tượng chào bán Trái phiếu của Phương án phát hành trái phiếu này.

ABBANK thực hiện đăng ký giao dịch Trái Phiếu đã phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch chứng khoán theo đúng quy định pháp luật.

Tổng Giám Đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định thực hiện ký kết các hồ sơ tài liệu, triển khai các thủ tục đăng ký giao dịch Trái Phiếu.

19. Quyền lợi và trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

a. Quyền lợi của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Được ABBANK công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có); được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu;
- Được ABBANK thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều kiện, điều khoản của Bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu và các thỏa thuận với ABBANK;
- Được yêu cầu ABBANK mua lại Trái Phiếu trước hạn, mua lại bắt buộc theo quy định tại Bản công bố thông tin chào bán trái phiếu và quy định của Pháp luật;
- Được quyền biểu quyết thông qua các vấn đề liên quan tới Trái Phiếu, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên;
- Được yêu cầu người bán Trái Phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành khi mua Trái phiếu trên thị trường thứ cấp;
- Các quyền lợi khác (nếu có) theo cam kết, thỏa thuận tại Bản công bố thông tin của mỗi đợt chào bán và quy định của pháp luật;

b. Trách nhiệm của nhà đầu tư mua Trái Phiếu

- Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của ABBANK; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của ABBANK trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;

- Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật liên quan;
- Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc ABBANK thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
- Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định 153 (theo mẫu tại phụ lục V của Nghị định 65) và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua trái phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này;
- Thực hiện giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức.;
- Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của ABBANK theo quy định của pháp luật cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
- Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ nộp các loại thuế liên quan đến trái phiếu theo quy định hiện hành;
- Các nghĩa vụ theo cam kết, thỏa thuận của ABBANK;
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

20. ***Quyền và trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành***

- Tuân thủ quy định của Nghị định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và các văn bản hướng dẫn liên quan về điều kiện chào bán, phương án phát hành, hồ sơ chào bán Trái Phiếu, công bố thông tin của từng đợt chào bán, chế độ báo cáo;
- Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành Trái Phiếu đúng mục đích quy định tại Phương án phát hành Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo điều kiện, điều khoản của trái phiếu;
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính; thực hiện chế độ quản lý tài chính, báo cáo và kế toán thống kê theo quy định của pháp luật;
- Tổ Chức Phát Hành thực hiện cấp giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu cho nhà đầu tư và làm các thủ tục đăng ký, lưu ký và giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật;

mu

- Chịu trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến Phương án phát hành Trái Phiếu, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của nhà đầu tư;
- Có trách nhiệm mua lại trái phiếu trước hạn và bắt buộc theo quy định của pháp luật và tại Bản công bố thông tin trước đợt chào bán của từng đợt.
- Thực hiện đúng những thỏa thuận, cam kết với nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

21. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu

Tuân thủ quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08, quy định pháp luật liên quan và quy định của hợp đồng cung cấp dịch vụ được ký kết giữa Ngân hàng TMCP An Bình và các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành và chào bán Trái Phiếu.

Tổng Giám Đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định lựa chọn các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành và chào bán Trái Phiếu và nêu rõ tại Bản công bố thông tin cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu cho từng đợt chào bán cụ thể.

22. Điều kiện về xếp hạng tín nhiệm

ABBANK thuộc đối tượng phải xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

ABBANK đã được xếp hạng tín nhiệm dài hạn A- theo Báo cáo của CTCP Xếp hạng tín nhiệm Đầu tư Việt Nam được công bố ra công chúng số VN0301412222-001-211024.

Tổng Giám Đốc (hoặc Quyền Tổng Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc) quyết định thực hiện ký kết các hồ sơ tài liệu, triển khai các thủ tục để duy trì việc tuân thủ điều kiện về Xếp hạng tín nhiệm của ABBANK theo quy định của pháp luật.

